TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 22/11/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn".*

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2023/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Kim Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-PT ngày 30/10/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Q (Bị đơn). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 18/12/2019 nhưng không tổ chức lễ cưới theo như phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, ông và

bà Q không về chung sống với nhau mà thỉnh thoảng ông sang nhà bà Q ăn cơm rồi lại về nhà ông ở. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa ông và bà Q là do hai bên không hợp nhau về tính tình nên ông không cho bà Q về ở cùng nhà với ông. Khi gia đình ông có công việc thì bà Q không quan tâm, không coi trọng tình cảm gia đình ông, cư xử với mọi người vụng về, ông góp ý thì bà Q bảo thủ không nghe. Do ông và bà Q không về chung sống với nhau ngày nào nên tình cảm vợ chồng không có. Từ tháng 4/2022 đến nay, giữa ông và bà Q không còn quan tâm gì đến nhau. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Q để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà và ông H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 18/12/2019, nhưng không tổ chức lễ cưới và không về chung sống với nhau. Thỉnh thoảng ông H sang nhà bà ăn uống ngủ nghỉ sau đó lại về chứ không ở lại. Bà và ông H sống như vậy được khoảng 1 năm thì bà về nhà ông H ở và làm vườn được khoảng 20 ngày bà lại về nhà bà ở từ đó cho đến nay. Từ khi kết hôn đến nay ông H và bà chưa xảy ra va chạm cãi cọ nhau. Tháng 9/2021 mẹ ông H chết, bà có về chịu tang sau đó lại về. Khi con trai ông H lấy vợ, ông không bàn bạc gì với bà và không cho bà về. Bà xác định giữa bà và ông H có bất đồng ý kiến trong công việc gia đình, quan điểm không thống nhất trong mọi vấn đề, bản thân ông H không tôn trọng ý kiến của bà. Vì thế, mặc dù bà và ông H kết hôn đã hơn 3 năm nhưng thực tế vợ chồng chưa chung sống với nhau ngày nào. Nay ông H xin ly hôn, bà không đồng ý vì bà không có con, bà xây dựng gia đình mục đích là tìm nơi nương tựa chứ không phải để ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà Q cùng xác định không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà Q cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2023/HNGĐ-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, xử cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q ly hôn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2023 bà Nguyễn Thị Q kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, đề nghị bác đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H không nhất trí nội dung kháng cáo của bà Q, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q.

- Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2023/HNGĐ-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 18/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, ông H và bà Q cùng xác định, sau khi kết hôn ông bà không về chung sống với nhau cùng nhà mà nhà ai người ấy ở, thỉnh thoảng ông H sang thăm bà Q, vợ chồng không quan tâm đến nhau và cắt đứt tình cảm từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hiểu nhau, không còn tình cảm với nhau. Nay ông H có đơn xin ly hôn bà Q, bà Q không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau…Hội đồng xét xử xét thấy, ông H và bà Q không thực hiện được các nghĩa vụ nêu trên. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho ông Nguyễn Văn H ly hôn bà Nguyễn Thị Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại cấp phúc thẩm, bà Q kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Q.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q không được chấp nhận nên bà Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2023/HNGĐ-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện

Kim Thành, tỉnh Hải Dương về quan hệ hôn nhân như sau:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn H ly hôn bà Nguyễn Thị Q.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng bà Q đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2022/0001726 ngày 18/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành. Bà Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.